

Đồng Tháp, ngày tháng 10 năm 2020

BÁO CÁO THAM LUẬN
Cơ hội và thách thức chuyển đổi số
trong Tái cơ cấu nông nghiệp và Xây dựng nông thôn mới

Từ khi triển khai thực hiện Đề án Tái cơ cấu nông nghiệp, kinh tế nông nghiệp, nông thôn của Đồng Tháp đã có những thay đổi vượt bậc trên nhiều lĩnh vực. Tăng trưởng ngành nông nghiệp tiếp tục được giữ vững bình quân 3,57%/năm (giai đoạn 2016 - 2020), tăng hơn 0,57% so chỉ tiêu chung cả nước. Tốc độ tăng thu nhập trên 01 ha đất trồng trọt bình quân tăng 6,45%/năm, tốc độ tăng thu nhập từ chăn nuôi 2,58%/năm, tốc độ tăng thu nhập từ thủy sản 4,08%/năm và tốc độ tăng thu nhập chế biến nông lâm thủy sản 6,47%/năm. Có 78/117 xã đạt chuẩn nông thôn mới, huyện Tháp Mười đạt chuẩn NTM và 02 thành phố, 01 thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM.

Triển khai thực hiện Tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới tại Đồng Tháp trong điều kiện kinh tế số hiện nay đã xuất hiện nhiều cá nhân/tổ chức mạnh dạn thay đổi và ứng dụng chuyển đổi số vào sản xuất nông nghiệp cũng như nhiều mô hình kinh tế giá trị cao phục vụ cho nông nghiệp cũng như tạo ra sản phẩm an toàn cho người tiêu dùng, có thể kể đến như:

1. Lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật

- Bước đầu sử dụng máy bay không người lái phun thuốc bảo vệ thực vật (Drone). Tại huyện Tam Nông đã thành lập 1 cơ sở dịch vụ phun thuốc BVTV bằng Drone, hiện nay đã trang bị được 10 máy hoạt động khá hiệu quả.

- Mô hình cánh đồng sản xuất lúa tiên tiến, tiết kiệm nước ứng dụng các giải pháp công nghệ 4.0 và cơ giới hóa toàn diện tại Hợp tác xã Mỹ Đông 2, xã Mỹ Đông, huyện Tháp Mười với quy mô 66,5 ha. Mô hình áp dụng phương pháp cấy lúa bằng máy, bón vùi phân tan chậm, sử dụng hệ thống cảm biến để quản lý tưới ngập khô xen kẽ (AWD), ứng dụng thiết bị giám sát sâu rầy thông minh, phun thuốc bảo vệ thực vật bằng thiết bị bay không người lái, thu gom rơm bằng máy. Qua đó, **đã giúp giảm công lao động, chi phí sản xuất lúa, nâng cao năng xuất, chất lượng sản phẩm, có đầu ra ổn định, tăng thu nhập cho người dân, tạo được vùng nguyên liệu có chất lượng.**

- Đã Ứng dụng công nghệ GIS để quản lý cơ sở dữ liệu phục vụ công tác dự tính, dự báo dịch hại nhằm chủ động phòng chống hiệu quả. Bước đầu triển khai thực hiện mạng lưới giám sát sâu rầy thông minh¹, triển khai ứng dụng

¹ Lắp đặt 08 hệ thống giám sát sâu rầy thông minh trên địa bàn tỉnh bao gồm: vùng trồng lúa (Mỹ Đông - Tháp Mười, Bình Phú - Tân Hồng, Tân Mỹ - Thanh Bình, Phương Thịnh - Cao Lãnh, Vĩnh Thạnh - Lấp Vò), vùng trồng cây ăn trái (vùng trồng xoài Mỹ Xương - Cao Lãnh, vùng trồng nhãn An Nhơn - Châu Thành, vùng trồng cây có múi Long Hậu - Lai Vung).

phần mềm PPDMS 2.0 vào việc báo cáo và tổng hợp số liệu tình hình sâu bệnh hại cây trồng trên địa bàn tỉnh.

2. Trên lĩnh vực chăn nuôi

Triển khai ứng dụng phần mềm báo cáo dịch bệnh trực tuyến VAHIS (Viet Nam animal health information system) trong báo cáo dịch bệnh trên đàn vật nuôi. Ngoài ra, ứng dụng phần mềm Quantum GIS trong phân tích, đánh giá tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi, xây dựng bản đồ dịch tễ làm cơ sở để tham mưu các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên toàn tỉnh.

3. Lĩnh vực thủy sản

Thực hiện chương trình nâng cao chất lượng con giống cá tra, từ năm 2016 đến nay, toàn tỉnh có 13 cơ sở sản xuất giống cá tra tiếp nhận đàn cá tra hậu bị cải thiện di truyền từ Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản 2 với số lượng 21.610 con **có gắn (chip) quản lý**, đến nay đàn cá tra này đã sản xuất gần 30 tỷ bột cung cấp ra thị trường.

4. Trên lĩnh vực thủy lợi và lâm nghiệp

- Hạ tầng thủy lợi đã được số hóa và ứng dụng phần mềm MapInfow để quản lý và giám sát hệ thống đê điều; xây dựng và lắp đặt 16 trạm cảnh báo sớm giông sét trên địa bàn 12 huyện, thị xã và thành phố. Xây dựng 02 trạm đo mực nước tự động trên địa bàn xã Tân Quới, huyện Thanh Bình và thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông.

- Đã ứng dụng công nghệ viễn thám, công nghệ thông tin và hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng.

5. Ứng dụng công nghệ thông tin kết nối thị trường, truy xuất nguồn gốc

- Mô hình kinh doanh “Cây xoài nhà tôi” được triển khai tại HTX xoài Mỹ Xương; “Cây cam vườn tôi” tại xã Tân Thuận Đông đã giúp nông dân ứng dụng khoa học kỹ thuật, tạo gắn kết giữa người sản xuất và người tiêu dùng sở hữu được sản phẩm mình yêu thích, giúp gia tăng giá trị cây ăn trái. Đồng thời, HTX xoài Mỹ Xương đã phối hợp công ty Infinity Blockchain Labs (IBL) thực hiện Mô hình ứng dụng blockchain trong truy xuất nguồn gốc xoài.

- Phối hợp với Sở Công thương thành phố Hồ Chí Minh xây dựng thành công chuỗi truy xuất nguồn gốc trứng vịt từ các tổ hợp tác chăn nuôi vịt trong tỉnh khi lưu thông trứng vịt vào thị trường thành phố Hồ Chí Minh thông qua hệ thống quét mã QR code.

- Tỉnh có 70 sản phẩm được đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP đạt từ 3 - 4 sao, ngoài kênh truyền thống các sản phẩm đều có thị trường tiêu thụ ổn định trên các trang điện tử, sàn giao dịch thương mại điện tử.

6. Xây dựng nông thôn mới

Bộ Khoa học và Công nghệ đã phê duyệt thực hiện Đề tài “Làng thông minh từ mô hình Hội quán nông dân tại Đồng Tháp” triển khai tại xã Tân Thuận Tây - thành phố Cao Lãnh làm thí điểm cho chương trình xây dựng NTM, sau đó nhân rộng ra nhiều địa phương khác.

Tuy nhiên, những kết quả bước đầu của việc chuyển đổi số trong nông nghiệp và PTNT là đáng trân trọng, song chưa nhiều, việc thích ứng với kinh tế số để vận dụng trong thực hiện Tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới hiện nay vẫn còn là thách thức, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh còn khá khiêm tốn. Trong tình hình hội nhập kinh tế quốc tế mang lại cơ hội nhưng cũng đan xen những thách thức về cạnh tranh, hàng rào kỹ thuật trong thương mại khắt khe hơn; các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới như: EVFTA và CPTPP đòi hỏi của chuỗi cung ứng nông sản Đồng Tháp rất cần nhiều cơ chế, chính sách, thể chế mới và xây dựng nền tảng ứng dụng công nghệ, chất lượng nhân lực trong nông nghiệp để thúc đẩy phát triển mạnh mẽ hơn nền nông nghiệp số, riêng các doanh nghiệp nông nghiệp phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định, tiêu chuẩn về lao động và môi trường, các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững.

Do vậy, để tăng cường việc chuyển đổi kinh tế số trong thực hiện Tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới góp phần thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Sở Nông nghiệp và PTNT nhận thấy các ngành, các địa phương cùng chung tay giúp ngành nông nghiệp triển khai một số yêu cầu sau:

- Phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh, sản xuất an toàn, truy xuất nguồn gốc, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh trong nền kinh tế.

- **Ứng dụng chuyển đổi số trong việc xây dựng hệ thống dữ liệu ngành nông nghiệp nhằm lưu trữ, phục vụ cho công tác quản lý nhà nước và nhu cầu khai thác của doanh nghiệp, gồm một số nội dung sau:**

- + **Hệ thống trực tuyến báo cáo, kế hoạch sản xuất, dịch bệnh, phòng chống cháy rừng, phát triển nông thôn, quản lý hồ sơ xây dựng xã, huyện NTM từ địa phương đến cơ quan quản lý (Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, Phòng Nông nghiệp/phòng kinh tế... đến Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND Tỉnh).**

- + **Quản lý quy hoạch nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, phát triển nông thôn... (vùng sản xuất, diện tích, sản lượng, giá trị sản xuất; khí tượng - thủy văn, thổ nhưỡng; các xã nông thôn mới, làng nghề, hợp tác xã...).**

- + **Giới thiệu vùng nguyên liệu, các đại lý, công ty cung ứng vật tư nông nghiệp; công ty thu mua sản phẩm nông nghiệp; các chợ đầu mối, kho trữ, cơ sở giết mổ gắn với chỉ dẫn địa lý, mã số vùng trồng phục vụ truy xuất nguồn gốc nông sản.**

- Thúc đẩy cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai để người nông dân nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng, hỗ trợ chia sẻ các thiết bị nông nghiệp qua các nền tảng số.

- Ứng dụng công nghệ số (như: Drone, IoT...) để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh; quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, vệ sinh thực phẩm.

- Xem xét thử nghiệm triển khai sáng kiến “Mỗi nông dân là một thương nhân, mỗi hợp tác xã là một doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số” với mục tiêu mỗi người nông dân được định hướng, đào tạo ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, cung cấp, phân phối, dự báo (giá, thời vụ, ...) nông sản, đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử trong nông nghiệp.

- Thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trong công tác quản lý để có các chính sách, điều hành kịp thời phát triển nông nghiệp như dự báo, cảnh báo thị trường, quản lý quy hoạch.

- Thực hiện có hiệu quả chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên cơ sở tổ chức lại sản xuất làng nghề kết hợp với canh tác công nghệ - kỹ thuật cao; **ứng dụng phần mềm trực tuyến phục vụ đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP**, kết hợp với du lịch trải nghiệm và phát triển thương mại điện tử.

- Kết hợp xây dựng xã nông thôn mới gắn với “**Làng thông minh**”, nhằm không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn, chú trọng xây dựng diện mạo nông thôn trở thành nơi đáng sống.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT